

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 139/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2023
Tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒ, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;

Bà Mai Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện HỒ, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Mậu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện HỒ, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 399/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Khu phố ĐD, thị trấn HỒ, huyện HỒ, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Vũ Ph**, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Tổ 3, khu phố ĐD, thị trấn HỒ, huyện HỒ, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Ng** trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Ng** và anh **Nguyễn Vũ Ph** tự tìm hiểu và yêu thương nhau, sau đó tiến đến hôn nhân, được hai bên gia đình thống nhất tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn HỒ,

huyện HD, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 147, quyển số 01 ngày 28/11/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về sinh sống tại khu phố DD, thị trấn HD, huyện HD, tỉnh Kiên Giang.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng vui vẻ, hạnh phúc. Đến đầu năm 2020 giữa chị và anh Ph thường phát sinh mâu thuẫn, do anh Ph thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, mỗi lần đi nhậu về, anh Ph thường kiếm chuyện chửi bới, đánh đập chị. Anh Ph không tôn trọng vợ và gia đình bên vợ, chị đã nhiều lần khuyên nhủ anh Ph sửa đổi để cuộc sống gia đình hạnh phúc, nhưng anh Ph vẫn chứng nào tật nấy, từ đó chị và Ph ly thân cho đến nay. Vì các lý do trên, chị nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Vũ Ph.

- *Về quan hệ con chung*: Trong quá trình chung sống chị và anh Ph sinh được hai người con chung tên Nguyễn Vũ H, sinh ngày 06/8/1998 và Nguyễn Thị Â, sinh ngày 07/5/2000. Hiện nay, hai con phát triển bình thường và đã đủ tuổi trưởng thành, nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Chị Ng xác định quá trình chung sống chị và anh Ph không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Vũ Ph trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 12/7/2023 như sau:

Chị Ng trình bày về quá trình hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Tuy nhiên, giữa vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì lớn để dẫn đến ly hôn. Giữa anh và chị Ng không có ly thân, mà do chị Ng đi làm ở Vũng Tàu khoảng từ tháng 7-8/2021 cho đến nay, thỉnh thoảng vài tháng về nhà một lần, sau đó lại tiếp tục đi làm. Do đó, anh không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Ng.

Đến ngày 25/7/2023, Tòa án mời anh Ph tham dự phiên họp kiểm tra tiếp cận, công khai chứng cứ, anh Ph có mặt tại phòng họp và được nghe thông qua Biên bản phiên họp, nhưng không đồng ý ký tên vào biên bản. Đồng thời, Tòa án tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/7/2023 và nêu rõ thời gian và địa điểm mở phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp ly hôn giữa chị Ng với anh Ph. Nhưng anh Ph không nhận văn bản tố tụng và không đồng ý ký tên vào biên bản giao nhận, nên Tòa án tiến hành lập Biên bản về việc đương sự từ chối nhận văn bản tố tụng để làm cơ sở giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện HD, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa trình bày như sau:

- Việc thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Nguyễn Vũ Ph, mặc dù Tòa án đã thực hiện đầy đủ hợp lệ việc tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Ph, nhưng anh Ph không có mặt tại phiên tòa, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Nguyễn Vũ Ph.

- Về con chung: Chị Ng và anh Ph thống nhất trong quá trình chung sống có hai người con chung tên Nguyễn Vũ H, sinh ngày 06/8/1998 và Nguyễn Thị Â, sinh ngày 07/5/2000. Hiện nay, hai con phát triển bình thường và đã đủ tuổi trưởng thành, nên HĐXX xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng và anh Ph xác định quá trình chung sống chị và anh Ph không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu giải quyết, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị Ng yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Vũ Ph. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Nguyễn Vũ Ph có nơi cư trú tại tổ 3 khu phố ĐD, thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Vũ Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX có cơ sở xác định: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Vũ Ph tự tìm hiểu và yêu thương nhau, sau đó tiến đến hôn nhân, được hai bên gia đình thống nhất tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 147, quyển số 01 ngày 28/11/2022. Như vậy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Vũ Ph là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị Ng về việc xin ly hôn với anh Ph thấy rằng: Trong quá trình chung sống giữa chị Ng và anh Ph có phát sinh mâu thuẫn, mà theo chị Ng cho rằng do anh Ph thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, mỗi lần đi nhậu về, anh Ph thường kiếm chuyện chửi bới, đánh đập chị. Anh Ph không tôn trọng vợ và gia đình bên vợ, chị đã nhiều lần khuyên nhủ anh Ph sửa đổi để cuộc sống gia đình hạnh phúc, nhưng anh Ph vẫn chứng nào tật nấy, từ đó chị và Ph ly thân cho đến nay. Còn anh Ph cho rằng giữa vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì lớn để dẫn đến ly hôn. Giữa anh và chị Ng không có ly thân, mà do chị Ng đi làm ở Vũng Tàu khoảng từ tháng 7-8/2021 cho đến nay, thỉnh thoảng vài tháng về nhà một lần, sau đó lại tiếp tục đi làm. Do đó, anh không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Ng.

Tuy nhiên, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Nhưng đối với hôn nhân của chị Ng và anh Ph, anh chị đã ly thân gần ba năm nay, chị Ng không còn tình cảm và không muốn sống chung với anh Ph, nên mối quan hệ này không đảm bảo theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng. Vì vậy, anh chị không thể xây dựng được gia đình hạnh phúc. Do đó, HĐXX xét thấy mục đích hôn nhân của chị Ng và anh Ph không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng và cho chị Ng được ly hôn với anh Ph theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] *Về quan hệ con chung:* Trong quá trình chung sống chị Ng và anh Ph có hai con chung đều phát triển bình thường và đã đủ tuổi trưởng thành, nên HĐXX không xem xét.

[3.4] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Chị Ng xác nhận giữa chị và anh Ph không tài sản chung và nợ chung, nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[4] *Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Nguyễn Vũ Ph.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Vũ Ph có hai con chung đều phát triển bình thường và đã đủ tuổi trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ng, anh Nguyễn Vũ Ph xác định giữa anh chị không tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Ng phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Ng đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000084 ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Chị Ng không phải nộp thêm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện HĐ;
- THADS huyện HĐ;
- UBND thị trấn HĐ,
huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Lâm Nguyễn Thanh Huy